

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày 20-4-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh T;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích T - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

**Họ và tên: Tô Văn T** - Sinh năm: 1961 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Công T (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị N (Đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có vợ là Hoàng Thị L - Sinh năm 1966 và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991.

+ *Tiền án, tiền sự:* Không có.

+ *Nhân thân:*

- Tại bản án số 08/HSST ngày 12/4/1996 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Tô Văn T 06 tháng tù về tội: “Tổ chức dùng chất ma túy”.

- Tại bản án số 38/HSST ngày 02/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Tô Văn T 09 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại bản án số 39/HSST ngày 02/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Tô Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Tại bản án số 15/HSST ngày 10/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Tô Văn T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Năm 2013 bị UBND huyện P ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện vào Trung T chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý – Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Thành H - Sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Mạnh P - Sinh năm: 1955;

Nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 25/12/2021, tổ công tác Công an xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xã thuộc xóm V, xã L thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính, qua kiểm tra thì người đàn ông tự khai tên là Tô Văn T (Sinh năm 1961, trú tại xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), đồng thời T đã tự giác lấy từ bên trong lớp lót áo khoác bên trái T đang mặc ra một 01 gói vỏ kẹo màu nâu trắng có ghi chữ nước ngoài, bên trong có 02 gói giấy học sinh màu trắng xám, ở trong hai gói giấy học sinh đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, theo T khai nhận đó là ma túy Heroin của T vừa đi mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong vật chứng theo quy định (ký hiệu A). Sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện P để điều tra theo quy định.

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 25/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng số chất bột dạng cục màu trắng niêm phong (ký hiệu A) có tổng khối lượng là 0,127 gam. Lấy toàn bộ 0,127 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 02/01/2022, của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,127 gam.

Tại cơ quan điều tra Tô Văn T khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/12/2021, T đang ở nhà thì có một nam thanh niên T không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu đến bảo T chỉ đường đi mua ma túy rồi sẽ cho T ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Nam thanh niên chở T đi bằng xe mô tô (T không nhớ BKS) đi xuống khu vực cầu H thuộc huyện H, tỉnh Bắc Giang, T chỉ cho nam thanh niên đi vào trong làng đến 01 ngôi nhà không biết nhà của ai. Nam thanh niên đi vào đưa 400.000 đồng vào lỗ nhỏ ở cửa thì có người đưa ra cho nam thanh niên 04 gói ma túy. Nhận được ma túy nam thanh niên này quay lại chở T đi về đến khu vực xóm V, xã L thì người này bảo T đứng đợi một lát, đồng thời người này đưa cho T 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy học sinh màu trắng xám. T cầm và cất vào lớp lót áo khoác bên trái đang mặc rồi đứng đợi nam thanh niên. Khi T đang đứng đợi thì bị Công an xã L, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSPB, ngày 16-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tô Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Tô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,127 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

*Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:*

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Tô Văn T từ 36 - 42 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Về án phí: Miễn nộp án phí HSST cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Tô Văn T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau: Nhất trí với bản Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng: Có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”, về hình phạt chính đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo (Là người cao tuổi, bản thân bị khuyết tật nặng, hiện đi lại sinh hoạt rất khó khăn ...) đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp để cho bị cáo sớm trở về với gia đình để vợ con chăm sóc nuôi dưỡng.

Bị cáo nhất trí ý kiến luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không có ý kiến, tranh luận, đối đáp bổ sung.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Văn T tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Tô Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 1995 cho đến nay; nên bị cáo thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 16 giờ 15 ngày 25/12/2021 bị cáo được một người thanh niên (Bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) bảo bị cáo chỉ đường đi mua ma túy rồi sẽ cho bị cáo ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy, nam thanh niên đã chở bị cáo đi về đến khu vực xóm V, xã L thì đưa cho bị cáo 02 gói ma túy và bảo bị cáo đứng chờ một lát, nam thanh niên đó đi đâu bị cáo không biết. Bị cáo đã cất các gói ma túy này vào lớp áo khoác bên trái đang mặc đang mặc, khi đang đứng chờ thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện P bắt quả tang thu giữ vật chứng là 02 gói ma túy, qua giám định là Heroine, có tổng khối lượng là: 0,127 gam.

Bị cáo T thừa nhận gói ma túy Heroine bị thu giữ với mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

**[3]** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người khuyết tật nặng (Hiện đang được hưởng trợ cấp hàng tháng); trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt tù nhiều lần về các tội phạm liên quan đến ma túy và áp dụng biện pháp xử lý đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là người cao tuổi; người khuyết tật bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội, ý kiến quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định, khi phạm tội là người cao tuổi, bản thân là người khuyết tật nặng, hiện nay đi lại rất khăn khăn phải có người trợ giúp, hơn nữa khối lượng ma túy (Heroine) bị cáo phạm tội không lớn (0,127 gam). Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với bị cáo là nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mà chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xử phạt bị cáo mức án tương ứng với 30 tháng tù là phù hợp để cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, trở về với gia đình để cho vợ, con chăm sóc nuôi dưỡng và cũng là sự thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo T khai nhận do đưa một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể (chỉ biết người này cùng cảnh nghiện với T) đi mua ma túy ở một nhà dân gần khu vực cầu H thuộc huyện H, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nơi nam thanh niên này vào mua qua lỗ nhỏ ở cửa, T đứng ngoài nên không nhìn thấy người bán ma túy cho nam thanh niên đi cùng T là ai. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và khuyết tật, căn cứ Điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí HSST cho bị cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm p, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Tô Văn T;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, các Điều 329, 331 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tô Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2021.

**3.** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

**4.** Ra Quyết định tạm giam bị cáo Tô Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**5.** Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,105 gam ma túy được hoàn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu A1 vụ Tô Văn T.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

**6.** Về án phí: Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tô Văn T theo quy định pháp luật.

**7.** Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Tô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh T**